

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN**

**CẬP NHẬT KẾ HOẠCH  
PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂY SƠN**

*Tây Sơn, ngày      tháng      năm 2023*

## MỤC LỤC

<b>CẬP NHẬT KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 HUYỆN TÂY SƠN.....</b>	<b>4</b>
<b>BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN TÂY SƠN.....</b>	<b>5</b>
<b>PHẦN I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.....</b>	<b>6</b>
I. Các căn cứ pháp lý.....	6
II. Mục đích.....	6
III. Yêu cầu.....	7
<b>PHẦN II. KHÁI QUÁT CHUNG.....</b>	<b>7</b>
<b>I. Khái quát về điều kiện tự nhiên.....</b>	<b>7</b>
1. Vị trí địa lý.....	7
2. Đặc điểm địa hình.....	8
3. Đặc điểm sông ngòi.....	8
4. Đặc điểm khí hậu.....	8
<b>II. Khái quát về dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng.....</b>	<b>8</b>
1. Đặc điểm dân sinh.....	8
2. Đặc điểm kinh tế - xã hội.....	9
3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng.....	9
3.1. Hệ thống giao thông.....	9
3.2. Hệ thống thủy lợi.....	9
3.3. Hệ thống mạng lưới điện.....	10
3.4. Hệ thống thông tin, truyền thông.....	10
3.5. Hệ thống cấp nước sạch.....	10
3.6. Hệ thống Y tế và cơ sở hạ tầng khác.....	10
<b>III. Đặc điểm, khu vực chịu ảnh hưởng thiên tai.....</b>	<b>10</b>
1. Đặc điểm.....	10
1.1. Bão và áp thấp nhiệt đới.....	10
1.2. Lũ, ngập lụt, lũ quét.....	11
1.3. Khô hạn, sạt lở đất.....	11
2. Khu vực có nguy cơ ảnh hưởng do thiên tai.....	11
2.1. Đối với bão, áp thấp nhiệt đới.....	11
2.2. Đối với lũ lụt.....	12
2.3. Đối với sạt lở đất.....	13
3. Tác động của thiên tai.....	13
4. Tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2022.....	14
5. Đánh giá công tác phòng, chống thiên tai.....	14
5.1. Chỉ huy tại chỗ.....	14
5.2. Lực lượng tại chỗ.....	14
5.3. Phương tiện, vật tư tại chỗ.....	15
5.4. Hậu cần tại chỗ.....	15
5.5. Năng lực, nhận thức của cộng đồng.....	15
5.6. Hiện trạng các công trình phòng, chống thiên tai.....	16
<b>PHẦN III. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI....</b>	<b>17</b>
<b>I. Tổ chức phòng ngừa.....</b>	<b>17</b>
1. Giải pháp phi công trình.....	17
2. Giải pháp công trình.....	18

2.1. Công trình thủy lợi.....	18
2.2. Công trình giao thông.....	19
<b>II. Kế hoạch phòng, chống thiên tai.....</b>	<b>19</b>
1. Về công tác di dời dân.....	19
2. Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc khẩn cấp.....	20
3. Triển khai công tác đảm bảo y tế.....	20
4. Cung cấp nước sạch cho người dân.....	20
5. Phương án phòng, chống thiên tai.....	21
<b>III. Tổ chức khắc phục hậu quả sau thiên tai.....</b>	<b>22</b>
1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác.....	22
2. Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.....	22
3. Lập kế hoạch khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai.....	23
<b>IV. Nguồn lực thực hiện.....</b>	<b>24</b>
1. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính.....	24
2. Nguồn lực thực hiện.....	25
<b>V. Chế độ thông tin, báo cáo về phòng, chống thiên tai.....</b>	<b>25</b>
<b>VI. Công tác giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch.....</b>	<b>26</b>
1. Giám sát và đánh giá.....	26
2. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch.....	26
<b>VII. Tổ chức thực hiện.....</b>	<b>26</b>

**CẬP NHẬT KẾ HOẠCH  
PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂY SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND  
huyện)*

Trong giai đoạn từ năm 2016 - 2020 công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai huyện Tây Sơn đã có những bước phát triển đáng kể, chuyển từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa. Các địa phương trong huyện đã chủ động hơn trong công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội; trong đó, công tác lập Kế hoạch Phòng, chống thiên tai 5 năm và cập nhật hàng năm giữ vai trò rất quan trọng và luôn được chính quyền các cấp và các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Trước diễn biến thiên tai ngày càng phức tạp, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp địa phương và Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025.

Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, Quyết định số 987/QĐ-TTg; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3985/QĐ-UBND phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch 77-KH/TU ngày 09/7/2020 của Tỉnh ủy về kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW; đồng thời thực hiện Văn bản số 23/BC-PCTT ngày 24/4/2023 của Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự tỉnh Bình Định về việc tổng kết công tác Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn năm 2022 và triển khai nhiệm vụ Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2023.

UBND huyện tổ chức cập nhật Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 huyện Tây Sơn trong khung kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025 và các kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023. Nội dung cập nhật Kế hoạch gồm có 2 phần:

Phần I: Căn cứ pháp lý, mục đích và yêu cầu.

Phần II: Nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai.



## **PHẦN I**

### **CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**

#### **I. Căn cứ pháp lý**

- Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/06/2017;

- Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

- Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

- Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước;

- Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TWPCTT ngày 18/02/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai;

- Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNN và PTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

- Căn cứ Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Cập nhật Kế hoạch Phòng chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Bình Định;

- Căn cứ Quyết định số 7111/QĐ-UBND ngày 6/12/2021 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Tây Sơn.

#### **II. Mục đích**

**1.** Chủ động ứng phó trước mọi tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn huyện. Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước tình huống thiên tai có thể xảy ra.

**2.** Thường xuyên quán triệt và thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng kế hoạch ứng phó với thiên tai sát với tình hình thực tế của địa phương, nhằm nâng cao năng lực ứng phó thiên tai của các tổ chức, đơn vị, góp phần hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

3. Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn; bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản, nhà cửa của Nhân dân, các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt, bảo đảm an ninh trật tự trong thời gian xảy ra thiên tai.

4. Xác định cụ thể những khu vực nguy hiểm, số hộ dân, số người dân cần phải sơ tán, địa điểm sơ tán đến, hậu cần nơi đến sơ tán, phương tiện và nhân lực thực hiện để chủ động triển khai ứng phó thiên tai. Nâng cao năng lực xử lý các tình huống, sự cố do thiên tai gây ra.

### **III. Yêu cầu**

1. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “04 tại chỗ” (Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ); bảo đảm nguyên tắc phòng ngừa, chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.

2. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả của các cấp, các ngành.

3. Xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

4. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh và ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

5. Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của người dân.

## **PHẦN II KHÁI QUÁT CHUNG**

### **I. Khái quát về điều kiện tự nhiên**

#### **1. Vị trí địa lý**

Huyện Tây Sơn là huyện trung du nằm phía Tây Nam tỉnh Bình Định. Cách trung tâm tỉnh lỵ thành phố Quy Nhơn 42 km về phía Tây Nam.

Ranh giới hành chính:

- + Phía Bắc huyện giáp huyện Phù Cát;
- + Phía Nam huyện giáp huyện Vân Canh;
- + Phía Tây huyện giáp huyện Vĩnh Thạnh và thị xã An Khê (tỉnh Gia Lai);
- + Phía Đông huyện giáp thị xã An Nhơn;

Toàn huyện có 15 đơn vị hành chính cấp xã (14 xã, 01 thị trấn). Tổng diện tích đất tự nhiên 69.218,52 ha.

## 2. Đặc điểm địa hình

Địa hình của huyện thấp dần từ Tây sang Đông, với độ chênh lệch khoảng 1.000m. Các dạng địa hình phổ biến: Vùng núi đồi, trung du và vùng đồng bằng.

## 3. Đặc điểm sông ngòi

Tây Sơn có nhiều sông suối trong đó có sông Kôn là con sông lớn nhất tỉnh chảy qua, các sông, suối trên địa bàn huyện với đặc điểm tự nhiên vừa ngắn, vừa có độ dốc lớn, hẹp nên tốc độ dòng chảy rất mạnh, cường suất lũ lớn và có khả năng sinh ra lũ quét trong mùa mưa, bão. Vào mùa lũ, nước các sông dâng cao, nhất là sông Kôn, sông Kút và sông Quéo gây ngập úng và thủy phá đất canh tác ở các xã: Tây Giang, Bình Tường, Bình Hòa, Tây Vinh, Tây Bình, Bình Thành, Tây Xuân, Bình Nghi và thị trấn Phú Phong.

## 4. Đặc điểm khí hậu

Tây Sơn nằm trọn trong vùng khí hậu nhiệt đới duyên hải Nam Trung Bộ và khí hậu bán sơn địa, chia làm hai mùa mưa nắng rõ rệt, mùa mưa bắt đầu từ tháng 10 kết thúc vào tháng 12 dương lịch, mùa khô bắt đầu từ tháng 01 và kết thúc vào tháng 9.

### \* Nhiệt độ không khí

- Nhiệt độ trung bình năm khoảng 26<sup>0</sup>C
- Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất là 19,9<sup>0</sup>C (tháng 1)
- Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất là 38,4<sup>0</sup>C (tháng 6, tháng 7). Đây là thời điểm có độ ẩm không khí thấp, có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao.

### \* Lượng mưa

Số ngày mưa trung bình 100 - 125 ngày/năm, với lượng mưa trung bình năm 1.750mm/năm, lượng mưa trung bình cao nhất 2.400mm/năm, lượng mưa trung bình thấp nhất 1.600mm/năm. Các tháng có lượng mưa lớn nhất trong năm là tháng 10 và tháng 11, với lượng mưa trung bình 350 - 500mm/tháng. Các tháng có lượng mưa ít nhất trong năm là tháng 3 và tháng 4, với lượng mưa trung bình 15 - 35mm/tháng.

### \* Độ ẩm

- Độ ẩm trung bình năm khoảng 75 - 80%
- Độ ẩm trung bình thấp nhất (tháng 7) khoảng 72%
- Độ ẩm trung bình cao nhất (tháng 10 và tháng 11) khoảng 85%.

## II. Khái quát về dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng

### 1. Đặc điểm dân sinh

- Tổng dân số khoảng 118.258 người, mật độ 170,8 người/km<sup>2</sup> (theo Niên giám thống kê huyện Tây Sơn năm 2021), phân bố chủ yếu dọc theo lưu vực sông Kôn và các vùng đồng bằng.



- Các dân tộc sinh sống trên địa phương chủ yếu dân tộc Kinh và Bana, tỷ lệ dân tộc thiểu số chiếm khoảng 1,1 %, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 5,2 %, số hộ nằm trong vùng có nguy cơ ảnh hưởng của thiên tai phải di dời khoảng 3.200 hộ.

## **2. Đặc điểm kinh tế - xã hội**

- Các ngành kinh tế chủ yếu bị ảnh hưởng bởi thiên tai: Nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp và du lịch.

- Định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021 - 2025:

+ Các chỉ tiêu kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm trên 13,2%; trong đó: Thương mại - dịch vụ - du lịch 15,4%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 11,2%, nông - lâm - thủy sản 3,5%. Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Tỷ trọng thương mại - dịch vụ - du lịch 47%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 35%; nông - lâm - thủy sản 18%. Đến cuối năm 2025 tổng giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 127 triệu đồng/1ha. Thu nhập bình quân/người đạt 75 triệu đồng. Tăng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn bình quân hàng năm 14%.

+ Các chỉ tiêu xã hội: Hàng năm trên 90% hộ gia đình đạt danh hiệu “gia đình văn hóa”. Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi 15/15 xã, thị trấn. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5 đến 2%/năm; giải quyết việc làm mới hàng năm cho lao động 2.000 người; đào tạo nghề cho lao động nông thôn 400 lao động/năm. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2025: 16,4%. 15/15 trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ tại trạm; tiếp tục duy trì 15/15 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đến năm 2025: 96%; giảm tỷ suất sinh hàng năm 0,1%. Đến năm 2025: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng/tuổi dưới 8,5%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về thấp còi/tuổi dưới 10%.

## **3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng**

### **3.1. Hệ thống giao thông**

Tây Sơn có Quốc lộ 19, 19B chạy qua, hệ thống giao thông đường bộ xuyên suốt từ Quốc lộ đến tận giao thông nông thôn, đến được vùng sâu vùng xa, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Với điều kiện tương đối thuận lợi như vậy, nếu triển khai và chuẩn bị công tác PCTT và TKCN về giao thông chu đáo thì công tác ứng phó, cứu nạn sẽ kịp thời giảm nhẹ thiệt hại về tính mạng và tài sản của Nhân dân.

### **3.2. Hệ thống thủy lợi**

- Trên địa bàn huyện có 27 hồ chứa, 25 đập dâng, 24 trạm bơm. Trong đó tỉnh quản lý 02 hồ lớn ( hồ Thuận Ninh và hồ Hòn Gà) và 01 đập dâng (đập dâng Văn Phong), huyện quản lý 3 hồ loại vừa (hồ Thủy Dẻ, hồ Đông Quy, hồ Hóc Đèo) còn lại các hồ chứa loại nhỏ do huyện quản lý; hệ thống kênh mương

chính bao gồm: Thuận Ninh, Thượng Sơn, Văn Phong các công trình thủy lợi đảm bảo nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp.

- Hiện trạng công trình do huyện quản lý đa số đã xuống cấp do được xây dựng cách đây khoảng 30 - 40 năm nhưng chưa được kịp thời sửa chữa, nâng cấp.

### **3.3. Hệ thống mạng lưới điện**

- Hệ thống mạng lưới điện trung áp đã được đầu tư toàn bộ tại các xã, thị trấn trong huyện, trong đó 15/15 xã, thị trấn có điện lưới quốc gia.

- Hệ thống điện đang vận hành an toàn, 100% hộ dân trên địa bàn sử dụng nguồn điện ổn định. Tuy nhiên, cần quan tâm bảo trì, nâng cấp hệ thống điện để bảo đảm vận hành an toàn trong mùa mưa, bão. Chú trọng các đường dây điện phục vụ sản xuất nông nghiệp do người dân tự ý bắt để phục vụ sản xuất trên các khu vực sản xuất nông nghiệp.

### **3.4. Hệ thống thông tin, truyền thông**

- Hệ thống thông tin liên lạc: Hiện nay, hệ thống cơ sở hạ tầng để bảo đảm công tác thông tin liên lạc, đã bao phủ 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Mạng Internet triển khai rộng khắp với công nghệ FTTH (FTTx), truy nhập Internet tốc độ cao bằng cáp quang đến tận thuê bao.

- Hệ thống truyền tin của Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và Phòng thủ dân sự các cấp thông qua fax, email, idesk, zalo.

- Hệ thống phát thanh của Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện và các xã, thị trấn đảm bảo công tác thông tin tới người dân .

### **3.5. Hệ thống cấp nước sạch**

Trên địa bàn huyện có 05 công trình cấp nước tập trung đang hoạt động, trong đó tính quản lý 02 công trình, doanh nghiệp quản lý 01 công trình, UBND huyện quản lý 02 công trình, ngoài ra còn 01 công trình đang xây dựng, các công trình đảm bảo phục vụ nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân.

### **3.6. Hệ thống Y tế và cơ sở hạ tầng khác**

Trên địa bàn huyện có 01 Trung tâm Y tế huyện và 15 Trạm Y tế các xã, thị trấn, các đơn vị đảm bảo khả năng chăm sóc, điều trị cho bệnh nhân.

## **III. Đặc điểm, khu vực chịu ảnh hưởng thiên tai**

### **1. Đặc điểm**

#### **1.1. Bão và áp thấp nhiệt đới**

Thường xuất hiện vào mùa mưa từ tháng 9 - 12. Trung bình mỗi năm chịu tác động trực tiếp của 1 - 2 cơn bão. Khi vào đất liền, bão gây gió mạnh giật tới cấp 11 - 12. Bão thường gây mưa từ 200 - 300 mm trong khoảng thời gian từ 2 - 3 ngày.

## **1.2. Lũ, ngập lụt, lũ quét**

Lũ lụt phổ biến nhất là lũ chính vụ xuất hiện vào tháng 10, 11. Lũ tiểu mãn xuất hiện vào cuối tháng 5. Lũ sớm xuất hiện vào tháng 9 và lũ muộn xuất hiện vào tháng 12. Thời gian mưa gây lũ mỗi đợt thường từ 2 - 3 ngày có đợt lên đến 5 ngày. Tổng lượng mưa từ 200 - 300 mm, có đợt lên đến 400 - 750 mm. Đợt lũ lịch sử từ ngày 14 - 17/11/2013 với lượng mưa phổ biến từ 250 - 450mm. Tổng lượng dòng chảy trong mùa lũ chiếm tới 70% lượng dòng chảy cả năm. Thời kỳ đầu mùa lũ với lượng mưa trung bình trên lưu vực xấp xỉ 50 mm, làm mực nước trên các sông dao động tăng hoặc có lũ nhỏ. Lũ ở mức báo động I - II xuất hiện khi trên lưu vực có lượng mưa từ 100 - 150 mm; lượng mưa trên lưu vực từ 150 - 250 mm, mực nước các sông ở hạ lưu xấp xỉ hoặc vượt báo động III. Qua số liệu thống kê các trận lũ trong nhiều năm, lượng mưa gây lũ trung bình thường từ 130 - 200 mm. Tổng lượng dòng chảy mùa lũ chiếm tới 70% lượng dòng chảy năm.

- Từ tháng 9 đến tháng 12 hàng năm là thời kỳ mưa lũ ở huyện, mưa lớn tập trung từ tháng 10 đến tháng 12 hàng năm. Có 03 loại hình thái thời tiết gây mưa lũ trên địa bàn huyện, đó là:

+ Khi có bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào đất liền. Đi kèm với bão thường có các đợt mưa to trước và sau bão, áp thấp nhiệt đới.

+ Khi có gió mùa Đông - Bắc cường độ mạnh tràn về kết hợp với hoàn lưu của bão, áp thấp nhiệt đới. Đây là hình thái thời tiết có xu thế gây mưa to, lũ lớn trên đất liền.

+ Khi dải hội tụ nhiệt đới hoạt động ở phía Nam Biển Đông, đồng thời ở phía Bắc có gió mùa hoặc gió tín phong Đông Bắc hoạt động và di chuyển xuống phía Nam. Hình thái thời tiết này thường gây ra mưa lớn, kéo dài nhiều ngày.

- Các cơn lũ lớn điển hình trên địa bàn huyện đều do các hình thái kết hợp nêu trên gây ra.

## **1.3. Khô hạn, sạt lở đất**

- Khô hạn xảy ra khi tháng 1 - 8 có lượng mưa ít, thiếu hụt từ 50 - 70% so với lượng mưa trung bình nhiều năm cùng kỳ, nhiệt độ cao, độ ẩm thấp. Hầu hết các lưu vực sông thường xảy ra khô hạn khi nắng nóng kéo dài.

- Sạt lở đất ở các vùng đồi núi, bờ sông đã xảy ra thường xuyên trong những năm gần đây, nhất là khi có tác động mạnh của bão, lũ. Sạt lở đất thường gây hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng, uy hiếp các khu dân cư, làm mất đất sản xuất, gây thiệt hại lớn về kinh tế, xã hội và môi trường.

## **2. Khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng do thiên tai**

### **2.1. Đối với bão, áp thấp nhiệt đới**

Bảng: Vùng có nguy cơ ảnh hưởng của gió bão, áp thấp nhiệt đới

<b>TT</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>Số thôn</b>	<b>Thôn, làng, khối bị ảnh hưởng</b>
01	Tây Thuận	4	Hòa Thuận, Thượng Sơn, Tiên Thuận, Trung Sơn
02	Tây Giang	6	Hữu Giang, Nam Giang, Tả Giang 1, Tả Giang 2, Thượng Giang 1, Thượng Giang 2
03	Vĩnh An	5	Làng Giang, Kon Giọt 1, Kon Giọt 2, Kon Mon, Xà Tang
04	Bình Tường	3	Hòa Hiệp, Hòa Sơn, Hòa Trung
05	Phú Phong	10	1, 1A, 2, 3, 4, 5, Thuận Nghĩa, Hòa Lạc, Phú Văn, Phú Xuân
06	Tây Phú	5	Phú Hiệp, Phú Lâm, Phú Mỹ, Phú Thịnh, Phú Thọ
07	Tây Xuân	3	Đồng Sim, Phú An, Phú Hòa
08	Bình Nghi	7	1, 2, 3, 4, Lai Nghi, Thủ Thiện Hạ, Thủ Thiện Thượng
09	Bình Thành	4	An Đông, Kiên Long, Kiên Ngãi, Phú Lạc
10	Bình Hòa	6	Dũng Hòa, Kiên Thạnh, Trường Định 1, Trường Định 2, Văn Tường, Vĩnh Lộc
11	Bình Tân	6	An Hội, M6, Mỹ Thạch, Phú Hưng, Thuận Hòa, Thuận Ninh
12	Bình Thuận	5	Hòa Mỹ, Thuận Hạnh, Thuận Hiệp, Thuận Nhứt, Thuận Truyền
13	Tây An	5	Đại Chí, Đồng Quy, Háo Nghĩa, Mỹ Đức, Trà Sơn
14	Tây Vinh	4	An Vinh 1, An Vinh 2, Bình Đức, Nhơn Thuận
15	Tây Bình	3	An Chánh, Mỹ An, Mỹ Thuận
<b>Tổng cộng</b>		<b>76</b>	

## **2.2. Đối với lũ lụt**

Bảng 2: Vùng có nguy cơ ảnh hưởng lũ lụt

<b>TT</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>Số thôn</b>	<b>Thôn, làng, khối bị ảnh hưởng</b>
01	Tây Giang	3	Hữu Giang, Tả Giang 1, Thượng Giang 2
02	Bình Tường	2	Hòa Sơn, Hòa Trung
03	Phú Phong	6	1, 1A, Thuận Nghĩa, Hòa Lạc, Phú Văn, Phú Xuân
04	Tây Phú	2	Phú Hiệp, Phú Thọ
05	Tây Xuân	1	Phú Hòa

TT	Cấp xã	Số thôn	Thôn, làng, khối bị ảnh hưởng
06	Bình Nghi	4	1, 3, Lai Nghi, Thủ Thiện Thượng
07	Bình Thành	1	Phú Lạc
08	Bình Hòa	5	Vĩnh Lộc, Kiên Thành, Trương Định 1, Trương Định 2, Văn Tường
09	Bình Thuận	1	Thuận Hạnh
10	Tây An	5	Háo Nghĩa, Mỹ Đức
11	Tây Vinh	3	An Vinh 1, An Vinh 2, Nhơn Thuận
12	Tây Bình	3	An Chánh, Mỹ An, Mỹ Thuận
<b>Tổng cộng</b>		<b>36</b>	

### **2.3. Đối với sạt lở đất**

Theo Báo cáo số 112/BC-BCH ngày 15/01/2021 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Định về kết quả khảo sát các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, đá trên địa bàn huyện có 01 khu vực được đánh giá nguy cơ sạt lở thấp, tại khu vực điểm cao 85, thôn Hòa Sơn, xã Bình Tường. Ngoài ra, đã xảy ra sạt lở đất nghiêm trọng chưa được khắc phục tại núi Trang Dài (xã Tây Phú), núi Cây Da (xã Bình Tường).

### **3. Tác động của thiên tai**

Bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt gây hậu quả rất nặng nề về kinh tế, xã hội và môi trường. Từ năm 2012 đến nay, năm nào cũng xảy ra bão, lũ lụt. Bình quân mỗi năm xảy ra từ 3 đến 5 đợt lũ, chịu ảnh hưởng của 1-2 cơn bão.

Hạn hán thường xảy ra vào thời kỳ mùa khô gây thiệt hại đáng kể cho sản xuất và đời sống. Do ảnh hưởng của thiếu nước, diện tích canh tác đất nông nghiệp phải bỏ trống, buộc phải chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Giống vật nuôi phát sinh dịch bệnh và chết làm ô nhiễm môi trường. Năm 2020, diện tích thiếu nước không sản xuất lúa 326,97 ha; nhiều hộ dân ở xã Bình Nghi, xã Tây An...thiếu nước sinh hoạt, gây thiệt hại nặng nề cho đời sống Nhân dân.

Gió Tây khô nóng ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống và sản xuất của Nhân dân. Gió Tây xuất hiện sớm vào tháng 3 và kéo dài đã ảnh hưởng cây lúa vụ Đông Xuân. Vụ Hè Thu, gió Tây khô nóng gây hại từ lúc gieo sạ đến thu hoạch của nhiều loại cây trồng. Ngoài ra, gió Tây còn làm giảm năng suất thịt, sữa, trứng của gia súc, gia cầm; phát sinh nhiều dịch bệnh ảnh hưởng sức khỏe con người.

Sạt lở đất ở các vùng đồi núi, bờ sông đã trở thành phổ biến trong huyện, nhất là khi có tác động mạnh của bão, lũ. Sạt lở đất thường gây hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng, uy hiếp các khu dân cư, làm mất đất, gây thiệt hại lớn về kinh tế, xã hội và môi trường.

Ngoài ra, các loại hình thiên tai mang tính tiềm ẩn như siêu bão, động đất tuy chưa xảy ra nhưng cũng cần được quan tâm.

#### **4. Tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2022**

- Thiệt hại do bão số 4 (Noru) như sau:

+ Xã Bình Thành: Chuồng trại chăn nuôi bị sập 01 cái với diện tích 40 m<sup>2</sup>, 01 mái hiên tôn của người dân sập với diện tích 58 m<sup>2</sup>.

+ Xã Vĩnh An: 02 mái hiên tôn của người dân bị sập với diện tích 80 m<sup>2</sup>.

+ Xã Tây Giang: 17 ha ngô thiệt hại trên 70%; 2,39 ha ngô thiệt hại trên 30%; 2,2 ha rau củ quả thiệt hại trên 70%; 0,85 ha rau củ quả thiệt hại trên 30%; 0,5 ha cây ăn quả (mãng cầu) thiệt hại trên 70% và 01 người bị ngã chấn thương khi thực hiện phát dọn cây xanh.

+ Xã Bình Tân: 01 ha ngô (bị đổ ngã) thiệt hại trên 70%.

Thiệt hại do bão số 4 (Noru) ước tính khoảng 500 triệu đồng.

- Thiệt hại do mưa lũ: Diện tích cây lúa bị thiệt hại 867,26 ha; diện tích hoa màu bị thiệt hại 215,51 ha.

Thiệt hại do mưa lũ ước tính khoảng 2,5 tỷ đồng.

Tổng thiệt hại do thiên tai năm 2022 ước tính khoảng 3 tỷ đồng.

#### **5. Đánh giá công tác phòng, chống thiên tai**

##### **5.1. Chỉ huy tại chỗ**

Ban chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện được thành lập theo Quyết định số 3474/QĐ-UBND ngày 03/08/2021 của Chủ tịch UBND huyện và được kiện toàn thường xuyên; trong đó, Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện là cơ quan thường trực về phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy, Ban Chỉ huy Quân sự huyện là cơ quan thường trực, trực tiếp phụ trách công tác tìm kiếm cứu nạn trên đất liền, trên sông và tham mưu thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự của Ban Chỉ huy, Công an huyện là cơ quan thường trực, trực tiếp phụ trách công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu sập, chữa cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, cụm công nghiệp, khu dân cư của Ban Chỉ huy.

##### **5.2. Lực lượng tại chỗ**

Ban chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện là lực lượng chủ yếu trong công tác PCTT và TKCN trong huyện. Ban chỉ huy Quân sự huyện hàng năm đều có kế hoạch hiệp đồng với các đơn vị, tổ chức lực lượng, phương tiện, phân công nhiệm vụ thực hiện công tác TKCN theo kế hoạch với các xã, thị trấn. Công an huyện hàng năm có kế hoạch tập huấn, diễn tập PCTT và TKCN nhằm rèn luyện kỹ năng cán bộ, chiến sĩ trong vận hành trang thiết bị phòng chống thiên tai, tăng cường khả năng ứng cứu trong bão, lũ.

Các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể huyện đã xây dựng tổ, đội xung kích PCTT và TKCN, sẵn sàng tham gia công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc đơn vị mình và chi viện cho các xã, thị trấn.

### **5.3. Phương tiện, vật tư tại chỗ**

Vật tư tại chỗ chủ yếu là bao cát, nhà bạt, phao tròn, áo phao, phao bè cứu sinh được trang bị cho công tác PCTT - TKCN.

Phương tiện, vật tư tại chỗ phục vụ công tác ứng phó thiên tai của huyện hiện có (nguồn có sẵn và huy động): 71 chiếc xe ô tô chở người dưới 16 chỗ; 7 chiếc xe ô tô chở người đến 40 chỗ; 10 chiếc xe ô tô vận tải, 6 chiếc xe ô tô bán tải; 70 chiếc xe ben; 01 chiếc thuyền ST - 450; 01 chiếc ca nô các loại; 28 thuyền nhôm các loại; 02 bộ VSN-1500; 660 chiếc phao cứu sinh; 770 chiếc phao tròn cứu sinh; 6 chiếc phao bè cứu sinh; 01 chiếc máy đẩy 40; 39 chiếc máy xúc; 66 máy ủi, húc; 235 chiếc máy cưa; 02 chiếc máy bơm nước các loại; 01 cuộn vòi chữa cháy; 01 chiếc lăng phun; 03 chiếc xe cứu thương; 30.000 cái bao cát; 37 bộ quần áo mưa.

Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu về số lượng, chưa phù hợp với yêu cầu thực tế. Ca nô, xuống máy đã cũ nên dễ bị hư hỏng hoặc không đủ công suất chạy ngược dòng nước lũ.

### **5.4. Hậu cần tại chỗ**

- Kinh phí: Nhận từ nguồn kinh phí Quỹ Phòng, chống thiên tai giữ lại cho huyện và cấp trên phân bổ; ngân sách dự phòng của UBND huyện và nguồn huy động hợp pháp khác.

- Nhận định về tình hình thiên tai, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện chủ động tham mưu UBND huyện chỉ đạo các cơ sở thương mại trên địa bàn huyện nhập và dự trữ một số hàng hóa thiết yếu ngay từ đầu mùa mưa bão để kịp thời phục vụ Nhân dân.

- Phòng Y tế và Trung tâm Y tế huyện hàng năm có kế hoạch dự trữ một số cơ sở thuốc phòng chống lụt bão, một số Cloramin B dạng bột và viên, viên khử khuẩn Aquatabs trước mùa mưa bão.

### **5.5. Năng lực, nhận thức của cộng đồng**

Do tình hình thiên tai ngày càng cực đoan, khốc liệt cùng với điều kiện chia cắt về mặt địa lý cũng như cơ sở hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế, đã và đang đặt các cộng đồng trong môi trường dễ bị tổn thương, người dân là một trong những đối tượng đầu tiên phải đối mặt với các rủi ro thiên tai. Do vậy, trong những năm qua chính quyền địa phương cũng đã rất quan tâm công tác tuyên truyền đến từng người dân nhất là người dân trong vùng hay bị thiên tai xảy ra. Từ đó đa số người dân cũng đã hiểu rõ về phòng, chống thiên tai; người dân đã hiểu rõ về cộng đồng của họ, biết các thuận lợi, khó khăn, thách thức và nhu cầu của mình khi thiên tai xảy ra; biết cách huy động và gắn kết các thành viên trong cộng đồng với nhau. Do đó đã góp phần làm tăng khả năng chống chịu cho cộng đồng và cho chính gia đình mình.

Thông qua các lớp đào tạo, tập huấn đã giúp cộng đồng hiểu rõ bản chất rủi ro thiên tai, từ đó, có sự chủ động, chuẩn bị tốt các biện pháp phòng, tránh thiên tai. Cụ thể ở đây là việc người dân chủ động có phương án giảm nhẹ rủi ro thiên tai cấp hộ gia đình. Qua đó, sẽ giúp hộ chủ động chuẩn bị phòng ngừa, ứng phó khi có thiên tai xảy ra nhằm bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản, các đối tượng dễ bị tổn thương, các biện pháp để tự khắc phục những thiệt hại có thể có nếu thiên tai xảy ra trong khả năng của hộ gia đình trước khi yêu cầu trợ giúp từ bên ngoài.

Chính quyền địa phương thường xuyên theo sát, nắm bắt nhu cầu của người dân để có chỉ đạo sâu sát, cụ thể hơn. Qua đó, người dân sẽ có thái độ, hành vi tích cực hơn trong việc hợp tác, thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của chính quyền (như chủ động các biện pháp phòng tránh ngay từ khi nhận được tin cảnh báo, sẵn sàng di dời đến nơi an toàn theo lệnh của chính quyền...).

### ***5.6. Hiện trạng các công trình phòng, chống thiên tai***

- Công trình phục vụ sản xuất: Trên địa bàn huyện có 27 hồ chứa, 25 đập dâng. Trong đó tỉnh quản lý 02 hồ lớn ( hồ Thuận Ninh và hồ Hòn Gà) và 01 đập dâng (đập dâng Văn Phong), huyện quản lý 3 hồ loại vừa (hồ Thủy Dẻ, hồ Đông Quy, hồ Hóc Đèo), còn lại các hồ chứa, đập dâng loại nhỏ do huyện quản lý. Hệ thống kênh mương chính bao gồm: Thượng Sơn, Văn Phong, Thuận Ninh.

+ Hiện trạng công trình do tỉnh quản lý tương đối tốt, trình độ chuyên môn đơn vị khai thác cao

+ Hiện trạng công trình do huyện quản lý đa số đã xuống cấp do được xây dựng cách đây khoảng 30 - 40 năm nhưng chưa được kịp thời sửa chữa, nâng cấp. Trong đó có 10 hồ chứa được đánh giá có nguy cơ sự cố cao. Các công trình thủy lợi do huyện quản lý và do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện khai thác; đa số các đơn vị khai thác công trình còn hạn chế về trình độ chuyên môn.

- Hệ thống giao thông: Trên địa bàn huyện có 02 đường Quốc lộ (19,19B), 03 tuyến đường do tỉnh quản lý (636,637,638) và các tuyến đường liên xã, liên thôn trong các năm qua đã được đầu tư xây dựng, một số tuyến đường khác được nâng cấp nên việc giao thông đi lại tương đối thuận lợi.

- Hệ thống nước sinh hoạt: Trên toàn huyện có 5 công trình cấp nước tập trung đang hoạt động. Trong đó tỉnh quản lý 02 công trình, doanh nghiệp quản lý 01 công trình, UBND huyện quản lý 01 công trình, ngoài ra có 01 công trình đang thi công. Các công trình cấp nước tập trung này đảm bảo cấp nước cho 3.211 hộ của xã Tây Giang - Tây Thuận, 3.221 hộ của xã Vĩnh An - Bình Tường, 1.618 hộ của xã Tây Phú - Tây Xuân, 141 hộ của xã Bình Tân và 100% hộ dân thị trấn Phú Phong.

- Hệ thống y tế và cơ sở hạ tầng khác: Được đầu tư sửa chữa, nâng cấp thường xuyên có kết cấu đảm bảo an toàn trong mùa mưa, bão. Trên địa bàn



huyện có 01 Trung tâm Y tế huyện, 15 Trạm Y tế các xã, thị trấn. Các đơn vị đảm bảo khả năng chăm sóc, điều trị cho bệnh nhân.

### **PHẦN III**

## **NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

### **I. Tổ chức phòng ngừa**

#### **1. Giải pháp phi công trình**

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng là một trong những giải pháp tích cực phòng tránh giảm nhẹ thiên tai với các hoạt động chủ yếu:

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ chính quyền địa phương về quản lý, triển khai thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai cộng đồng. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp xã, cấp thôn;

+ Tăng cường truyền thông giáo dục và nâng cao năng lực cộng đồng về quản lý thiên tai cộng đồng.

- Củng cố bộ máy điều hành Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp:

+ Rà soát, kiện toàn Ban chỉ huy thường xuyên, củng cố đội ngũ làm công tác PCTT - TKCN và PTDS các cấp;

+ Thành lập các tổ, đội xung kích phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp để chủ động triển khai hoạt động phòng ngừa, ứng phó. Chú ý xây dựng tổ, đội thanh niên xung kích của các doanh nghiệp (01 tổ, đội/cơ quan, với 10-20 người/tổ, đội).

+ Tập huấn về kỹ năng điều khiển phương tiện tìm kiếm cứu nạn, sử dụng trang thiết bị, sơ cấp cứu để nâng cao năng lực tìm kiếm cứu nạn.

- Nâng cao năng lực Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự của lực lượng vũ trang.

Ban chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện hàng năm tổ chức:

+ Huấn luyện, diễn tập về ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ;

+ Bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ cho cán bộ trực tiếp làm công tác PCTT và TKCN;

+ Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các loại phương tiện TKCN;

+ Bảo dưỡng vật tư thiết bị, vận hành phương tiện để chủ động ứng phó bão lũ; lập kế hoạch trang bị, bổ sung phương tiện, vật tư thiết bị;

+ Tranh thủ sự chỉ đạo và hỗ trợ về nguồn lực của các cấp chính quyền để tăng cường năng lực, nâng cao hiệu quả công tác PCTT và TKCN.

- Bảo đảm thông tin liên lạc cho Ban chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS các cấp:

+ Chỉ đạo các đơn vị triển khai biện pháp kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các công trình, trang thiết bị thông tin, truyền thông, có phương án đảm bảo mạng lưới hoạt động thông suốt;

+ Cảnh báo công chức, viên chức và người lao động theo dõi chặt chẽ diễn biến của thiên tai;

+ Tổ chức trực 24/24 để kịp thời xử lý khi xảy ra sự cố; chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng cứu;

+ Chỉ đạo các đơn vị triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo thông tin liên lạc trong toàn huyện;

+ Chuẩn bị máy phát điện, hệ thống điện thoại cố định và di động đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành công tác PCTT và TKCN trong mọi tình huống;

+ Xây dựng phương án di dời dân vùng ngập sâu, vùng sạt lở đất chịu ảnh hưởng của bão, lũ về nơi an toàn.

## **2. Giải pháp công trình**

Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025, triển khai thực hiện như sau:

### **2.1. Công trình thủy lợi**

- Hệ thống kênh tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp;
- Kênh mương Rút đồng Bà Ha, xã Tây Vinh;
- Kiên cố hóa kênh mương các xã, thị trấn;
- Nâng cấp, sửa chữa kênh tưới làng Xà Tang;
- Nạo vét sông Kôn đoạn từ đập dâng Phú Phong đến khối Hòa Lạc, thị trấn Phú Phong; xã Tây Phú, huyện Tây Sơn;
- Nâng cấp, sửa chữa kênh tiêu đồng Chà Ri;
- Hồ Nam Hương;
- Hồ Bàu Dài;
- Xây dựng đê sông Quéo, xã Bình Tân;
- Kè chống sạt lở sông Kôn, thôn Hữu Giang, xã Tây Giang.

Tổng kinh phí cho đầu tư công trình thủy lợi, phòng chống, thiên tai trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 84,5 tỷ đồng

## **2.2. Công trình giao thông**

- Cầu Bình Thành, huyện Tây Sơn;
- Tuyến đường từ QL19B đến đường ĐH (cũ);
- Xây dựng cầu ông Hiến, thôn 4, xã Bình Nghi;
- Xây dựng cầu Vĩnh An;
- Sửa chữa cầu Treo xã Vĩnh An;
- Hỗ trợ thảm BTN các tuyến đường trục chính của xã;
- Thảm BTN mặt đường Trần Hưng Đạo;
- Thảm BTN mặt đường Lê Lợi;
- Thảm BTN mặt đường Nguyễn Sinh Sắc;
- Thảm BTN mặt đường Ngô Thời Nhậm;
- Thảm BTN mặt đường Hai Bà Trưng;
- Thảm BTN mặt đường Nguyễn Thị Hồng Bông;
- Thảm BTN mặt đường ngang nối đường Trần Quang Diệu và đường Võ Lai;
- Nâng cấp, mở rộng đường nội thị, xã Tây Giang (đoạn từ QL19 đến Khu tưởng niệm Nguyễn Sinh Sắc);
- Thảm BTN tuyến đường từ QL 19 đến đường Quán Á đi Đài Kính Thiên, xã Bình Tường;
- Nâng cấp, mở rộng và thảm nhựa đường Nguyễn Thiếp;
- Thảm BTN đường vào Đền thờ Bùi Thị Xuân (đoạn từ QL 19 đến đường Phan Đình Phùng);
- Xây dựng mới cầu Kiên Mỹ;
- Đường Tây Sơn đi An Nhơn dọc trục Nam sông Côn (đoạn Phú Phong – Nhơn Phúc)
- Đường ven sông Phú Lạc - Tây Bình.

Tổng kinh phí cho đầu tư công trình giao thông trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 281,8 tỷ đồng.

Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung các hạng mục công trình nhằm đảm bảo lộ trình và yêu cầu đặt ra.

## **II. Kế hoạch phòng, chống thiên tai**

### **1. Về công tác di dời dân**

Căn cứ vào diễn biến của lũ, bão, với nguồn lực của địa phương, UBND các địa phương triển khai thực hiện:

- Kịp thời huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ di dời dân vùng thường ngập lũ, vùng sạt lở đến nơi tránh, trú an toàn.

- Tổ chức cung cấp lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch cho người dân, nhất là nơi sơ tán.

- Huy động đội ngũ y, bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân nơi sơ tán.

- Tổ chức các đoàn, đội tình nguyện hỗ trợ dân sinh, phòng chống dịch bệnh.

- Đặc biệt trong điều kiện dịch bệnh Covid-19, các địa phương đảm bảo các công tác phòng bệnh và bố trí nơi di dời tập trung giữ khoảng cách hợp lý và an toàn.

## **2. Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc khẩn cấp**

- Các phương tiện thông tin, truyền thông tăng cường đưa tin về thiên tai cho chính quyền các địa phương và Nhân dân biết để chủ động phòng tránh, ứng phó.

- Ưu tiên xử lý sự cố thông tin và duy trì thông tin liên lạc bằng tất cả các hệ thống tại UBND các xã, thị trấn, Thường trực Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS các cấp, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện, các cơ quan, ngành liên quan.

- Phối hợp sử dụng hệ thống thông tin nội bộ của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện phục vụ chỉ huy ứng phó.

## **3. Triển khai công tác đảm bảo y tế**

- Bố trí các đội y tế lưu động tại các địa phương để chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tổng cộng 15 đội, từ 5 - 10 người. Các địa điểm thường xuyên ngập lụt cần bố trí các đội y tế.

- Trung tâm Y tế huyện phải đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh, cấp cứu, điều trị bệnh nhân trong và sau bão, lũ. Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra cung cấp nước sạch, chống dịch bệnh bùng phát.

- Các đội cấp cứu lưu động phải có y, bác sỹ, thuốc, trang thiết bị và phương tiện cần thiết để cấp cứu, điều trị bệnh nhân nơi sơ tán.

## **4. Cung cấp nước sạch cho người dân**

Kế hoạch cấp nước an toàn gồm:

- Kiểm tra nâng cao chất lượng công trình cấp nước; đôn đốc các đơn vị bảo đảm tiến độ thi công, hoàn thành công trình trước mùa mưa bão.

- Thực hiện phương án bảo vệ an toàn cho công trình cấp nước, các giếng khoan khai thác nước ngầm.

- Che chắn bảo vệ an toàn cho các máy móc, thiết bị.

- Kiểm tra, bảo vệ an toàn tuyến ống dẫn nước và thiết bị đến tận nhà dân.

### **5. Phương án phòng, chống thiên tai**

Xây dựng Phương án ứng phó với các loại hình thiên tai thường xảy ra: bão, lũ và hạn hán.

- Tóm tắt nội dung Phương án ứng phó bão, lũ:

+ Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; đặc biệt đối với người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật.

+ Chặng chống nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng.

+ Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất.

+ Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng.

+ Hướng dẫn người, phương tiện không đi vào vùng nguy hiểm trên sông, nơi bị ngập sâu, nơi có nguy cơ sạt lở đất.

+ Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.

+ Tìm kiếm cứu nạn, sơ cấp cứu người bị nạn, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, nhu yếu phẩm tại nơi bị chia cắt, ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

+ Huy động khẩn cấp nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm ứng phó với thiên tai.

+ Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội khu vực xảy ra thiên tai;

- Tóm tắt nội dung phương án ứng phó hạn hán:

+ Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và diễn biến của hạn hán;

+ Sử dụng các giống ngắn ngày, bố trí nhóm giống cùng thời gian sinh trưởng để thuận tiện cung cấp nước tưới, sử dụng nước hiệu quả.

+ củng cố các tổ, đội thủy nông để quản lý, điều tiết tưới nội đồng hiệu quả, tiết kiệm.

+ Vận hành hợp lý các hồ chứa nước, công trình cấp nước, ưu tiên cấp nước sinh hoạt; sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước.

+ Ưu tiên cung cấp điện và nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm hoạt động.

+ Theo dõi chặt chẽ tình hình nguồn nước; chuẩn bị nhân lực, phương tiện, vật tư, sử dụng nguồn cấp bù thủy lợi phí, ngân sách dự phòng để thực hiện các giải pháp phòng chống hạn hán.

+ Tăng cường truyền thông về tình hình khô hạn để nhân dân biết, chủ động phòng chống hạn.

### **III. Tổ chức khắc phục hậu quả sau thiên tai**

#### **1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác**

- Sau bão lũ, UBND các địa phương kịp thời tổ chức thăm hỏi, động viên và hỗ trợ đối với các gia đình có người chết, người bị thương do thiên tai; phân phát gạo cứu trợ, nhu yếu phẩm, hàng hóa cho Nhân dân bị thiệt hại, không để người dân bị đói, bị rét.

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện chủ trì phối hợp với Công an huyện, UBND cấp xã, tìm kiếm người bị nạn, sơ cấp cứu và đưa về cơ sở y tế điều trị; phối hợp với lực lượng thanh niên xung kích, dân quân tự vệ địa phương giúp Nhân dân sửa chữa nhà cửa, làm nhà ở tạm, ổn định đời sống.

- Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện triển khai khám chữa bệnh cho Nhân dân bị ảnh hưởng thiên tai; cung cấp thuốc chữa bệnh, thuốc tiêu độc, khử trùng và hướng dẫn Nhân dân làm sạch nguồn nước, vệ sinh môi trường không để dịch bệnh bùng phát.

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện đề xuất hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi bị thiệt hại; kinh phí khắc phục sa bồi thủy phá, tu sửa hệ thống kênh mương, hồ chứa, đập dâng, khôi phục trạm bơm phục vụ sản xuất. Triển khai công tác tiêu độc, khử trùng chuồng trại, bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, không để phát sinh dịch bệnh.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện chỉ đạo tu bổ những đoạn đường bị sạt lở, các cầu, cống bị hư hỏng, đảm bảo giao thông bước đầu cho người và phương tiện. Đối với đoạn đường nguy hiểm, tổ chức cắm biển cảnh báo cho người và phương tiện biết để chủ động phòng tránh. Tổ chức xuất các mặt hàng thiết yếu cung cấp cho Nhân dân, không để dân bị đói, bị rét.

- Công ty Điện lực Phú Phong tổ chức khắc phục sự cố đường dây tải điện, trạm biến thế ngay sau lụt, bão; vận hành đảm bảo an toàn hệ thống điện phục vụ đời sống và sản xuất cho Nhân dân.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện phối hợp chính quyền địa phương tổ chức phân phối lương thực, cứu trợ cho Nhân dân.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Chữ thập đỏ huyện, Huyện đoàn, Hội Liên Hiệp Phụ nữ huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức hỗ trợ hàng hóa, tiền cho người dân bị thiệt hại, nhất là gia đình liệt sĩ, thương binh và hộ nghèo... sớm ổn định cuộc sống.

#### **2. Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra**

UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, ngành, đơn vị thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn và các lĩnh vực phụ trách, cụ thể:

- UBND cấp xã, thị trấn tổ chức đánh giá, xác định thiệt hại ở địa phương về con người, nhà cửa, giáo dục, y tế, nông lâm nghiệp, thủy lợi, giao thông, thủy sản, thông tin liên lạc, công nghiệp, xây dựng, nước sạch, vệ sinh môi trường và các công trình khác trên địa bàn và báo cáo về UBND huyện, Cơ quan Thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện để tổng hợp.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện kiểm tra, thống kê báo cáo thiệt hại về người, nhà cửa Nhân dân. Nắm rõ số người chết, người mất tích, người bị thương; số hộ và số người bị ảnh hưởng thiên tai; số nhà sập đổ, nhà bị hư hỏng, nhà bị ngập nước. Trên cơ sở đánh giá thiệt hại về người và nhà ở, đề xuất UBND huyện cứu trợ khẩn cấp cho gia đình bị thiệt hại, chú ý gia đình chính sách và hộ nghèo.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tiến hành đánh giá thiệt hại các tuyến đường, các trụ sở cơ quan, trường học, bệnh viện, kho tàng, nhà máy... theo lĩnh vực quản lý ngành; tổng hợp báo cáo UBND huyện và đề xuất hỗ trợ khắc phục.

- Các chủ doanh nghiệp kiểm tra, đánh giá thiệt hại của doanh nghiệp, báo cáo chính quyền địa phương và đề nghị hỗ trợ.

- Chi cục thống kê đánh giá, thống kê thiệt hại về các lĩnh vực, tổng hợp báo cáo UBND huyện.

- Các cơ quan, ngành, đơn vị theo lĩnh vực quản lý đánh giá, thống kê thiệt hại do thiên tai, báo cáo UBND huyện và đề xuất hỗ trợ. Sau 03 ngày khi kết thúc thiên tai, các cơ quan, ngành, đơn vị và UBND cấp xã phải báo cáo thiệt hại về UBND huyện, Cơ quan Thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện.

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (Cơ quan Thường trực về Phòng, chống thiên tai) tổng hợp tình hình thiệt hại chung của các cơ quan, ngành, đơn vị, địa phương về các lĩnh vực nông lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản như: Thống kê diện tích lúa, hoa màu; diện tích cây công nghiệp, rừng bị đổ ngã; diện tích đất canh tác bị xói lở; gia súc, gia cầm bị chết; lúa giống bị hư hỏng; đánh giá thiệt hại kè, kênh mương, hồ chứa nước, đập dâng, trạm bơm. Lập báo cáo tổng hợp sau thiên tai tham mưu UBND huyện đề xuất UBND tỉnh xem xét hỗ trợ.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện cân đối nguồn ngân sách dự phòng tham mưu UBND huyện hỗ trợ khẩn cấp, cứu đói cho Nhân dân; phân bổ kinh phí khôi phục nước sạch, ổn định đời sống và sản xuất của Nhân dân.

### **3. Lập kế hoạch khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai**

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội lồng ghép kế hoạch phòng chống thiên tai, các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã lập kế hoạch trung hạn khôi phục, nâng cấp công trình phòng chống thiên tai, cơ sở hạ tầng bị thiệt hại do thiên tai thuộc quyền quản lý, ưu tiên đầu tư nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai ở vùng thường xuyên bị thiên tai, đời sống Nhân dân còn gặp nhiều khó

khẩn để báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để trình UBND huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện lập kế hoạch nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước bị xuống cấp, đảm bảo an toàn hồ chứa và nguồn nước phục vụ sản xuất. Nâng cấp, tu bổ hệ thống kè bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội không để lũ lụt gây xói lở, thiệt hại. Kiên cố hóa kênh mương, nâng cấp trạm bơm đáp ứng tưới tiêu chủ động và tiết kiệm nước. Xây dựng nhà phòng tránh bão, lũ kết hợp sinh hoạt cộng đồng ở những vùng thường bị ảnh hưởng bão, lũ.

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện lập kế hoạch xây dựng nhà ở an toàn, hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh lũ, bão sau thiên tai; xây dựng hệ thống thoát nước, chống ngập úng; nâng cấp công trình cấp nước, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn sau thiên tai; xây dựng mới hệ thống cầu, công đảm bảo kết nối giao thông và tiêu thoát lũ; nâng cấp hệ thống điện, thiết bị và phương tiện bảo đảm cung cấp điện an toàn sau thiên tai; nâng cấp nhà làm việc, cửa hàng đảm bảo an toàn cho người và hàng hóa.

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp Phòng Y tế xử lý ô nhiễm môi trường, đề phòng dịch bệnh sau thiên tai. Có kế hoạch tập huấn về cách xử lý nguồn nước bị ô nhiễm sau lũ lụt cho các địa phương. Kế hoạch sử dụng đất cho công trình phòng, chống thiên tai của các ngành Nông nghiệp và PTNT, Kinh tế và Hạ tầng, Giáo dục và Đào tạo, Y tế.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có kế hoạch nâng cấp, kiên cố hóa trường học sau thiên tai. Ưu tiên nâng cấp trường học mầm non và phổ thông đối với vùng trũng thường xuyên bị ảnh hưởng bão, lũ lụt.

Trung tâm Y tế huyện có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp các trạm y tế bảo đảm khám và điều trị bệnh. Ưu tiên nâng cấp trạm y tế xã miền núi để chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

Ban chỉ huy Quân sự huyện lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp trụ sở cơ quan, cơ sở huấn luyện phục vụ an ninh quốc phòng kết hợp cơ sở phòng tránh thiên tai. Ưu tiên nâng cấp trụ sở, cơ sở huấn luyện ở những vùng trũng, thấp.

#### **IV. Nguồn lực thực hiện**

##### **1. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính**

Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn xây dựng khái toán để dự trù kinh phí cho các hoạt động phi công trình, công trình, dự trữ vật tư nguyên liệu, mua sắm trang thiết bị và các khoản chi tiêu cho hoạt động theo phương án phòng, chống thiên tai hàng năm.

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có trách nhiệm tổng hợp, cân đối các nguồn vốn, báo cáo UBND huyện xem xét, phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Phương án phòng, chống thiên tai từng năm.



## **2. Nguồn lực thực hiện**

- Ngân sách Trung ương, tỉnh đầu tư các dự án phòng chống giảm nhẹ thiên tai;
- Quỹ Phòng, chống thiên tai;
- Nguồn ngân sách huyện;
- Kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương mua sắm vật tư, vật liệu, phương tiện, trang thiết bị phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.
- Lồng ghép nguồn kinh phí từ các dự án khác thực hiện hoạt động phòng chống giảm nhẹ thiên tai.
- Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho dự án phòng chống thiên tai.

## **V. Chế độ thông tin, báo cáo**

Thực hiện chế độ báo cáo cụ thể như sau:

**1. Báo cáo khẩn cấp:** Được tính từ thời điểm 24 giờ trước và sau khi bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào đất liền; có thông báo lũ khẩn cấp, lũ quét, sạt lở đất, mưa lớn gây ngập lụt và các sự cố nghiêm trọng khác; báo cáo của Văn phòng trực ban PCTT - TKCN và PTDS huyện ít nhất 02 lần/ngày, nội dung theo biểu mẫu quy định.

**2. Báo cáo nhanh hàng ngày:** Báo cáo trực ban gửi về Cơ quan thường trực về phòng, chống thiên tai của Ban chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện thực hiện 02 lần/ngày. Báo cáo phản ánh tình hình về thời tiết, hồ chứa nước, mực nước các sông, tình trạng dân cư, kết quả công tác phòng chống, những vấn đề đặc biệt quan tâm, tình hình khác và thiệt hại trong ngày trên địa bàn huyện.

Các nội dung như báo cáo khẩn cấp tùy theo tình hình thiên tai, trong đó có nhận xét, kiến nghị ban đầu.

**3. Báo cáo tổng hợp:** Kết thúc mỗi đợt lũ, bão, áp thấp nhiệt đới, ngập lụt khi có tin cuối cùng về bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện tổ chức kiểm tra, phân loại và đánh giá chính xác thiệt hại, lập báo cáo tổng hợp. Nội dung báo cáo cần nêu đầy đủ về diễn biến thiên tai, công tác chỉ đạo ứng phó, kết quả công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả; đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra; nhận xét và bài học kinh nghiệm; những kiến nghị với UBND tỉnh. Báo cáo tổng hợp gửi về Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS tỉnh chậm nhất sau 05 ngày kể từ khi kết thúc thiên tai.

**4. Báo cáo định kỳ:** Hàng năm kết thúc 6 tháng và kết thúc năm Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện có báo cáo về triển khai công tác phòng, chống thiên tai 6 tháng, báo cáo tổng kết năm trong đó đánh giá những việc đã làm được, tồn tại và bài học kinh nghiệm; kế hoạch triển khai công tác phòng, chống thiên tai năm tiếp theo. Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Phương án Phòng, chống thiên tai gửi về Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện

(cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy về phòng, chống thiên tai) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện theo quy định.

## **VI. Công tác giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch**

### **1. Giám sát và đánh giá**

- UBND các địa phương, các cơ quan, đơn vị phân công cán bộ giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch Phòng, chống thiên tai hàng năm để làm căn cứ điều chỉnh Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp huyện.

- Trên cơ sở thông tin thu thập được từ báo cáo đánh giá của các cơ quan và địa phương, UBND huyện, Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện sẽ rà soát nội dung, tiến độ của Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn năm 2021 - 2025, tiến hành điều chỉnh, bổ sung hàng năm phù hợp với tình hình thực tế.

### **2. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch**

- Báo cáo đột xuất:

Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn khi triển khai các hoạt động phi công trình, công trình theo kế hoạch gặp khó khăn về nhân lực, tài chính hoặc gặp sự cố ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản cần báo cáo đột xuất về Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện, UBND huyện, để kịp thời xử lý. Trong báo cáo đột xuất nêu tóm tắt sự việc, những khó khăn trở ngại cần giải quyết.

- Báo cáo định kỳ:

+ Cuối năm các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai của đơn vị, địa phương về Ban chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện, UBND huyện. Trong báo cáo cuối năm nêu rõ tình hình thiên tai ở địa phương, ảnh hưởng thiên tai đến lĩnh vực quản lý; công tác triển khai các hoạt động phòng, chống thiên tai theo kế hoạch; những thuận lợi, khó khăn bài học kinh nghiệm và những kiến nghị cần quan tâm, giải quyết.

+ Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn, Thường trực Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp huyện hàng năm.

## **VII. Tổ chức thực hiện**

**1. Căn cứ Kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn năm 2021 - 2025 của huyện được cập nhật năm 2023, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn khẩn trương tiến hành rà soát, bổ sung Phương án phòng, chống thiên tai của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.**

**2. Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS huyện) tổ chức kiểm tra, đôn đốc các cơ quan,**

đơn vị, UBND các xã, thị trấn, các hội đoàn thể huyện, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn huyện triển khai thực hiện Kế hoạch này; hàng năm tổ chức rà soát, cập nhật bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định./.